

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 02 - 2025
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Sức
- Ông Lê Văn Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Thanh Phong – kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 701/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Hồ Hồng H, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ F ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt;

2. **Bị đơn:** Ông Võ Thành T, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ F ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn bà Hồ Hồng H trình bày:

Bà Hồ Hồng H với ông Võ Thành T tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, quá trình sống chung không tôn trọng

lẫn nhau nên giữa bà H với ông T không sống chung từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay, không còn liên lạc với nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà H yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 25/6/2013 và Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/6/2020 hiện bà H đang nuôi con chung tên N, ông T đang nuôi con chung tên G, khi ly hôn bà H thống nhất giao con chung tên G cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Võ Thành T trình bày: Ông T với bà H kết hôn vào năm 2012, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình sống chung bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, đến tháng 11 năm 2024 giữa ông T và bà H không còn sống chung với nhau, nên ông T cũng thống nhất ly hôn với bà H.

- Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 25/6/2013 và Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/6/2020. Ông T thống nhất giao con chung tên N cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên G, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

- Đối với nguyên đơn và bị đơn từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Hồng H với ông Võ Thành T; về con chung; có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 25/6/2013 và Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/6/2020, ông T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 25/6/2013, bà H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/6/2020, không bên nào phải

cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Hồ Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với ông Võ Thành T, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Thành T với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện P, tỉnh An Giang.

Bà Hồ Hồng H và ông Võ Thành T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông T.

[2] Về nội dung: Về quan hôn nhân giữa bà H với ông T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H với ông T mâu thuẫn là có thật, thể hiện trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay, hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, và việc thuận tình ly hôn giữa bà H với ông T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Bên cạnh đó, bà H và ông T đều có yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử mở phiên tòa công nhận thuận tình ly hôn giữa bà H với ông T theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 25/6/2013 và Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/6/2020, ông T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 25/6/2013, bà H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/6/2020, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, việc thoả thuận nuôi con phù hợp với nguyện vọng con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

[3] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Hồ Hồng H được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Hồng H với ông Võ Thành T.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 25/6/2013 và Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/6/2020, ông T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 25/6/2013, bà H được tiếp tục nuôi dưỡng con Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/6/2020, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: bà Hồ Hồng H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0011704, ngày 23/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệu